

Số: 24 /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 190/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn,

phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục chịu sự lãnh đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

2. Về phát triển nông thôn

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Về công tác giảm nghèo

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách về giảm nghèo;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về công tác giảm nghèo;

c) Tổng hợp, thống kê số liệu về đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

5. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030 được cấp thẩm quyền phê duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách tại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

8. Tổ chức quản lý, thực hiện và chấp hành chế độ thống kê, báo cáo về công tác cải cách hành chính; công tác dân vận chính quyền; chuyển đổi số; tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động và công tác pháp chế; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp.

9. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng, không quá 02 Phó Chi cục trưởng và 01 Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh làm việc chuyên trách.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kinh tế hợp tác;
- c) Phòng Phát triển nông thôn;
- d) Phòng Quản lý chất lượng và chế biến.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Chi cục trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức và người lao động của Chi cục phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (chuyên trách) là người giúp Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao (nhiệm vụ cụ thể do Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phân công).

4. Trưởng phòng là người trực tiếp phụ trách điều hành và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng được phân công phụ trách.

5. Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Lãnh đạo Chi cục, trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

6. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị

1. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (các đơn vị thuộc Bộ) là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm do các đơn vị thuộc Bộ đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác ở địa phương. Đề xuất, kiến nghị các đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên; chịu sự chỉ đạo, điều hành, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền giao. Thường xuyên phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Mỗi quan hệ giữa Chi cục đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước ở địa phương; đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD, NC (L08);
- Lưu VT, M.A297/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Ngại